

Số: /TB-BVPHCN

Đồng Tháp, ngày 11 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

Chào giá gói hợp đồng mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc năm 2025-2026

Kính gửi: Các Công ty cung cấp dịch vụ bảo hiểm
cháy nổ bắt buộc năm 2025 - 2026

Bệnh viện Phục hồi chức năng Tỉnh Đồng Tháp có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở xây dựng gói hợp đồng mua Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc năm 2025 - 2026, với các nội dung chi tiết như sau:

I. THÔNG TIN ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Tên đơn vị: Bệnh viện Phục hồi chức năng Tỉnh Đồng Tháp

2. Thông tin người tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Trần Văn Nhân

- Chức vụ: Viên chức phòng Tổ chức cán bộ - Hành chính quản trị.

3. Cách tiếp nhận báo giá:

Tiếp nhận trực tiếp báo giá tại: Phòng Tổ chức cán bộ - Hành chính quản trị, Bệnh viện Phục hồi chức năng Tỉnh Đồng Tháp, số 167 đường Tôn Đức Thắng, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá:

- Thời gian bắt đầu *từ 08 giờ 00 phút ngày 14 tháng 4 năm 2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 24 tháng 4 năm 2025.*

Các báo giá sau khoảng thời gian trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày kể từ ngày báo giá.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ: (theo Danh sách đính kèm)

Bệnh viện Phục hồi chức năng Tỉnh Đồng Tháp rất mong nhận được sự tham gia của Quý Công ty.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang thông tin điện tử BVPHCN;
- Lưu: VT.

Mai Ngọc Lành

DANH SÁCH TÀI SẢN MUA BẢO HIỂM CHÁY, NỔ BẮT BUỘC
*(Đính kèm theo Thông báo số /TB-BVPHCN, ngày 11/4/2025 của Bệnh viện
 Phục hồi chức năng tỉnh Đồng Tháp)*

STT	Danh mục tài sản	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị tài sản mua bảo hiểm (đồng)	Ghi chú
1	Khu điều trị nội trú	1	9.978.668.000	5.588.054.080	
2	Phòng máy Khoa VLTL	1	948.842.000	189.388.867	
3	Khoa chống nhiễm khuẩn, sân phơi, nhà xe	1	1.567.840.000	326.267.504	
4	Khoa dinh dưỡng	1	1.544.503.000	332.703.789	
5	Phòng điều trị nội trú A8	1	235.422.000	17.994.090	
6	Dãy phòng dịch vụ (A22 - A28)	1	438.841.100	175.404.789	
7	Phòng điều trị nội trú (A29 - A31)	1	277.619.000	129.481.502	
8	Khu dịch vụ kỹ thuật - Phục hồi chức năng	1	345.776.300	219.063.409	
9	Khu khám bệnh đa khoa 2018	1	5.458.608.000	3.930.197.760	
10	Máy điện từ trường toàn thân	1	295.895.000	39.405.987	
11	Máy sóng ngắn điều trị	1	280.000.000	37.189.937	
12	Máy kéo cột sống 2017	1	180.770.000	47.759.666	
13	Nồi nấu sáp Paraфин MDP -30L	1	68.000.000	39.666.666	
14	Máy laser chiếu ngoài công suất cao	1	236.250.000	63.000.000	
15	Hệ thống chuyển đổi kỹ thuật số máy X-Quang CR	1	967.800.000	396.033.750	
16	Máy X-Quang cao tần 500mA	1	1.365.000.000	537.468.750	
17	Máy phân tích sinh hóa tự động	1	1.470.000.000	578.812.500	
18	Máy xét nghiệm đông máu bán tự động 4 kênh	1	86.000.000	50.166.666	
19	Máy điện trị liệu 2 kênh	1	89.000.000	70.087.500	
20	Máy điện xung điện phân 2 kênh (Máy điện trị liệu đa năng bằng điện cực)	1	97.000.000	76.387.500	
21	Máy điện xung điện phân 2 kênh (Máy điện trị liệu đa năng bằng điện cực)	1	97.000.000	76.387.500	

STT	Danh mục tài sản	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị tài sản mua bảo hiểm (đồng)	Ghi chú
22	Hệ thống giường kéo dẫn cột sống, lưng, ngực và cổ	1	269.000.000	211.837.500	
23	Máy phân tích miễn dịch huỳnh quang	1	59.850.000	52.368.750	
24	Máy điện tim	1	155.000.000	135.625.000	
25	Máy siêu âm trị liệu	1	150.000.000	131.250.000	
26	Máy xung kích công nghệ Vario logic	1	740.000.000	647.500.000	
27	Máy vi sóng dùng trong y tế	1	310.000.000	271.250.000	
	Tổng cộng			14.370.753.462	-